

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/HS-ST**

Ngày: 15/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Minh T; Sinh ngày: 08/11/1973; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 310/53M đường TTH, Phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 1041/55/1 đường TXS, tổ 1, khu phố 5, phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Giữ và bà: Đàm Kiếm H (chết); Có vợ: Là bà Lê Thị Thanh T1 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 15/6/2020 đến ngày 18/6/2020 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Trọng N; Sinh năm: 1981; Thường trú: 524/16 đường NK, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

2. Bà Đặng Thị Lệ Th; Sinh năm: 1965; Trú tại: 368 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/6/2020, tại đại lý bán vé số «PT» - địa chỉ 368 đường NVL, Phường L, Quận F, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 6 bắt quả tang Phạm Minh T đang ghi số đề cho Nguyễn Trọng N và đã thu giữ tại chỗ của T 04 tờ lai đề (màu hồng) ghi ngày 15/6/2020, 01 cây bút bi, 01 cuốn lai ghi số đề (đã sử dụng), 08 cuốn lai ghi số đề (chưa sử dụng), 03 cuốn tập hiệu Hiệp Phong màu xanh (ghi số lượng vé số bán được trong ngày), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng hồng và số tiền 20.330.000 đồng; thu giữ của N 01 tờ lai đề (màu trắng) ghi ngày 15/6/2020 của Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc.

Vụ việc sau đó được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh T khai: Khoảng tháng 3/2020, T thuê mặt bằng của Bà Đặng Thị Lệ Th tại địa chỉ 368 đường NVL, Phường L, Quận F để kinh doanh đại lý bán vé số «PT» và giao cho Lưu Bình T2 quản lý, lời hoặc lỗ thì cả hai chia đôi. Trong thời gian này, T2 tự ý ghi số đề và trực tiếp thắng thua với các con bạc. Đến tháng 6/2020, do nợ tiền bên ngoài xã hội nên Thành tránh mặt, không quản lý đại lý vé số nữa mà giao lại cho T quản lý, đồng thời ghi số đề rồi giao lại cho T2 để hưởng 3% hoa hồng. Hàng ngày, khoảng từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ tại trước nhà số 368 đường NVL, T vừa bán vé số vừa ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam rồi điện thoại báo cho T2 để T2 ghi âm, đối chiếu khi có kết quả xổ số. Sau đó, T tiếp tục ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc đến 18 giờ thì điện thoại báo cho T2 để T2 ghi âm, đối chiếu khi có kết quả xổ số. Đến sáng hôm sau, T2 và T gặp nhau ở quán cà phê để tất toán tiền ghi số đề. Việc thắng thua với người mua số đề được T2 quy định như sau: Nếu người mua đánh 1.000 đồng 02 con số trúng thì T2 đưa cho T 75.000 đồng để chung, đánh 1.000 đồng 03 con số trúng thì chung 650.000 đồng, đánh 1.000 đồng 04 con số trúng thì chung 5.500.000 đồng (T không hưởng lợi trên số tiền chi trả cho người trúng đề). Khi ghi số đề, T trừ lại 20% tiền ghi số đề cho người mua và tính đến ngày bị bắt, T ghi số đề được khoảng 04 ngày. Trung bình mỗi ngày T ghi số đề từ 500.000 đồng đến khoảng 8.000.000 đồng, thu lợi từ 12.000 đồng đến 200.000 đồng.

Ngày 15/6/2020, T đã ghi số đề cho người mua theo hai Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp với tổng số tiền trên 03 tờ lai đề là 272.000 đồng. Trong lúc T đang ghi số đề cho Nguyễn Trọng N theo Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc với số tiền 200.000 đồng thì bị công an phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Ngoài ra, qua kiểm tra nội dung tin nhắn điện thoại di động thu giữ của T còn phát hiện T ghi số đề cho người mua (không rõ lai lịch) theo hai Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 4.997.000 đồng và dựa theo kết quả xổ số kiến thiết ngày 15/6/2020 thì tổng số tiền trúng thưởng của các con bạc là 4.550.000 đồng.

Nguyễn Trọng N khai: Khoảng 17 giờ ngày 15/6/2020, Nhân đến gặp T bao lô số 35 và số 535 theo Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc với tổng số tiền là 200.000 đồng. Sau khi nhận tờ lai đề từ T, Nhân đưa cho T 500.000 đồng, nhưng chưa kịp nhận lại tiền thừa thì đã bị bắt giữ.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định chữ viết và chữ số trên: 01 tờ lai màu trắng có ghi số đề ngày 15/6/2020, kích thước khoảng 7x8,5cm, có chữ ký dạng viết tên N2 và chữ viết họ tên Nguyễn Trọng N (ký hiệu A1); 04 tờ lai màu hồng có ghi số đề ngày 15/6/2020 (qua giấy than), cùng kích thước khoảng 7x8,5cm, có chữ ký ghi tên Phạm Minh T (ký hiệu từ A2 đến A5) với chữ viết và chữ số trên: 05 «Bản tự khai» của Phạm Minh T, gồm: đề ngày 16/6/2020 (ký hiệu M1), đề ngày 17/6/2020 (ký hiệu M2), đề ngày 18/6/2020 (ký hiệu M3), đề ngày 19/6/2020 (ký hiệu M4), đề ngày 22/6/2020 (ký hiệu M5); 05 «Bảng số» do Phạm Minh T viết từ 1 đến 100, gồm: đề ngày 15/6/2020 (ký hiệu từ M6), đề ngày 16/6/2020 (ký hiệu từ M7), đề ngày 17/6/2020 (ký hiệu từ M8), đề ngày 18/6/2020 (ký hiệu từ M9), đề ngày 19/6/2020 (ký hiệu từ M10); 01 «Bảng số» do Phạm Minh T viết từ 1 đến 1.000 đề ngày 18/6/2020 (ký hiệu từ M11) có phải do cùng một người viết ra không.

Và tại Kết luận giám định số: 1247/KLGD-TT ngày 23 tháng 7 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Chữ viết và chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ viết và chữ số của Phạm Minh T dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M11 do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra xác định Bà Đặng Thị Lệ Th - Chủ nhà số 368 đường NVL, Phường L, Quận F không biết Phạm Minh T ghi số đề tại trước nhà của bà và bản thân bà cũng không tham gia ghi số đề, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lưu Bình T2, sinh ngày 11/5/1968, thường trú tại 22 lô D, Chung cư BT, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Trọng N, sinh năm 1981, thường trú: 524/16 đường NK, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, hiện bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 07/7/2020 và ngày 12/8/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với Nguyễn Trọng N và Lưu Bình T2 (Thông báo số: 119/TB-ĐT.HS và số: 141/TB-ĐT.HS). Khi nào bắt được Nguyễn Trọng N và Lưu Bình T2 điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS-Q6 ngày 01 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về

tội: «Đánh bạc» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Minh T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi ghi số đề tại đại lý bán vé số «PT» - địa chỉ 368 đường NVL, Phường L, Quận F và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo khai ngày 15/6/2020, bị cáo đã ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (gồm Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp) và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc với tổng số tiền là 522.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận ngày 15/6/2020, bị cáo còn nhận ghi số đề qua tin nhắn điện thoại (trang mạng Zalo) cho người mua (không rõ lai lịch) theo hai Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 4.997.000 đồng và dựa theo kết quả xổ số kiến thiết ngày 15/6/2020 thì tổng số tiền trúng thưởng của các con bạc là 4.550.000 đồng. Riêng số tiền 20.330.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 680.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi số đề ngày 15/6/2020, còn lại 19.650.000 đồng là tiền của bị cáo ứng ra để chung chi cho người mua số đề trúng trong trường hợp Thành chưa kịp giao tiền cho bị cáo để chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Minh T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội «Đánh bạc» theo khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Phạm Minh T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng hồng, số Imei: 353311074435474 và số tiền 20.330.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây viết bi màu xanh trắng; 08 cuốn lai ghi số đề (chưa sử dụng); 01 cuốn lai ghi số đề (đã sử dụng); 03 cuốn tập hiệu Hiệp Phong màu xanh (bên trong thể hiện số lượng vé số bán được) và 01 sim điện thoại số thuê bao 0938702583.

Riêng 01 tờ lai màu trắng có ghi số đề ngày 15/6/2020, kích thước khoảng 7x8,5cm, có chữ ký dạng viết tên N và chữ viết họ tên Nguyễn Trọng N; 04 tờ lai màu hồng có ghi số đề ngày 15/6/2020 (qua giấy than), cùng kích thước khoảng 7x8,5cm, có chữ ký ghi tên Phạm Minh T; 03 tờ Kết quả xổ số Miền Nam ngày 15/6/2020 (Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh, Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, Đài xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Minh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm lo cho hai con còn đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Minh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Trọng N, Đặng Thị Lệ Th và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh T đã phạm tội «Đánh bạc». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Minh T đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Thời điểm bắt quả tang (vào lúc 17 giờ ngày 15/6/2020 tại đại lý bán vé số «PT» - địa chỉ 368 đường NVL, Phường L, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 03 tờ lai ghi số đề theo Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp; 01 tờ lai ghi số đề theo Đài xổ số kiến thiết Hà Nội với tổng số tiền trên 04 tờ lai là 522.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo số tiền 20.330.000 đồng (trong đó, có 680.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi số đề ngày 15/6/2020, còn lại 19.650.000 đồng là tiền của bị cáo ứng ra để chung chi cho người mua số đề trúng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Đánh bạc» thuộc trường hợp «đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phạm Minh T không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trị an chung.

Bị cáo Phạm Minh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do hám lợi, thấy việc ghi số đề dễ dàng kiếm tiền, mặc cho những người đến ghi số đề thắng hay thua, bị cáo đều thu lợi, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, việc bị cáo bị phát hiện bắt quả tang là ngoài ý muốn của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; là lao động tự do, hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Ngoài ra, qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Minh T theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền mà bị cáo Phạm Minh T khai thu lợi từ hành vi ghi số đề. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại khoản tiền này.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện, tiền dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng hồng, số Imei: 353311074435474 và 20.330.000 đồng, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách

nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 cây viết bi màu xanh trắng; 08 cuốn lai ghi số đề (chưa sử dụng); 01 cuốn lai ghi số đề (đã sử dụng); 03 cuốn tập hiệu Hiệp Phong màu xanh (bên trong thể hiện số lượng vé số bán được) và 01 sim điện thoại số thuê bao 0938702583 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng hồng, số Imei: 353311074435474), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 98/PNK ngày 18 tháng 6 năm 2020; Giấy nộp tiền ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS-Q6 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Riêng 01 tờ lai màu trắng có ghi số đề ngày 15/6/2020, kích thước khoảng 7x8,5cm, có chữ ký dạng viết tên Nhân và chữ viết họ tên Nguyễn Trọng N; 04 tờ lai màu hồng có ghi số đề ngày 15/6/2020 (qua giấy than), cùng kích thước khoảng 7x8,5cm, có chữ ký ghi tên Phạm Minh T; 03 tờ Kết quả xổ số Miền Nam ngày 15/6/2020 (Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh, Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, Đài xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Lưu Bình T2, Nguyễn Trọng N, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với T2 và N. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Bà Đặng Thị Lệ Th - Chủ nhà số 368 đường NVL, Phường L, Quận F, Viện kiểm sát xác định bà Th không biết và cũng không liên quan đến hành vi ghi số đề của bị cáo Phạm Minh T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội: «Đánh bạc».

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Minh T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Phạm Minh T.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Phạm Minh T nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng hồng, số Imei: 353311074435474 và 20.330.000 (hai mươi triệu ba trăm ba mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây viết bi màu xanh trắng; 08 (tám) cuốn lai ghi số đề (chưa sử dụng); 01 (một) cuốn lai ghi số đề (đã sử dụng); 03 (ba) cuốn tập hiệu Hiệp Phong màu xanh (bên trong thể hiện số lượng vé số bán được) và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0938702583.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Phạm Minh T.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên